

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày 14-7-2020

V/v “*Tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán tiền biểu*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quang Toàn và ông Võ Cư

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền biểu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 06 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 23/06/2020; giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Th

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*** *Bị đơn:*** Bà Huỳnh Thị B

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Phổ V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Văn Q

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị Thu T

- Bà Lê Thị Thu T1

- Ông Lê Hoài G

- Ông Lê Hoài Đ

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị Thu C

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 18/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Vào năm 2013, bà Huỳnh Thị B cầm cái biêu (họ, hội, phường), bà có tham gia chơi 03 dây biêu, mỗi dây biêu bà tham gia 01 chân biêu, hàng tháng đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng của một chân biêu, cụ thể như sau :

- Dây biêu thứ 1: Ngày 20/04/2013, bà tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, hàng tháng bà đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng, tiền lãi hàng tháng bà B trả cho bà là 300.000 đồng, dây biêu này bà đóng tiền biêu được 13 tháng với số tiền là 26.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 2: Ngày 20/9/2013, bà tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, hàng tháng bà đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng, tiền lãi hàng tháng bà B trả cho bà là 200.000 đồng, dây biêu này bà đóng tiền biêu được 8 tháng với số tiền là 16.000.000 đồng.

- Dây biêu thứ 3: Ngày 20/10/2013, bà tham gia chơi 01 chân biêu, dây biêu này gồm có 17 người tham gia, hàng tháng bà đóng tiền biêu là 2.000.000 đồng, tiền lãi hàng tháng bà B trả cho bà là 200.000 đồng, dây biêu này bà đóng tiền biêu được 7 tháng với số tiền là 14.000.000 đồng.

Tổng số tiền 03 dây biêu bà đóng tiền biêu cho bà B là 56.000.000 đồng, các dây biêu bà chưa lĩnh tiền biêu. Sau đó bà B bỏ đi khỏi địa phương, bà cùng một số người khác có đơn tố cáo bà B gửi đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, sau đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi triệu tập bà B về làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra giữa bà và bà B đối chiếu sổ ghi chép tiền biêu, khấu trừ tiền lãi và tiền bà B đã trả cho bà, số tiền còn lại bà B thừa nhận còn nợ bà số tiền 48.081.000 đồng, nên bà B viết giấy nợ bà số tiền trên và hẹn một năm trả cho bà số tiền 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng bà B chưa trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả lại số tiền 48.081.000 đồng cho bà và ông Nguyễn Văn Q, không yêu cầu tính lãi suất.

** Bị đơn : Bà Huỳnh Thị B không có lời trình bày.*

** Tại biên bản làm việc ngày 15/10/2019, ngày 01/11/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th, ông không có ý kiến gì thêm.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu T, bà Lê Thị Thu T1, ông*

b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/12/2019, bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả lại số tiền 48.081.000 đồng theo giấy nợ tiền ngày 02/03/2016. Do đó Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “Đòi lại tài sản”, nhưng quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ thấy rằng số tiền bà B nợ bà Th phát sinh từ giao dịch tiền biếu. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền biếu.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2013, bà Nguyễn Thị Th có tham gia chơi 03 dây biếu do bà Huỳnh Thị B làm chủ (dây biếu thứ nhất ngày 20/04/2013, dây biếu thứ hai ngày 20/9/2013, dây biếu thứ ba ngày 20/10/2013), mỗi dây biếu bà Th tham gia một chân biếu, hàng tháng đóng tiền biếu là 2.000.000 đồng của một chân biếu. Việc bà Th tham gia chơi biếu được bà B thừa nhận tại biên bản ghi lời khai bà Huỳnh Thị B ngày 10/12/2015 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, có căn cứ xác định năm 2013 giữa bà Th với bà B có xác lập quan hệ chơi biếu với nhau, bà B là chủ biếu, bà Th là thành viên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ thì *“Trong trường hợp chủ hộ đã thu các phần hộ của các thành viên nhưng không giao cho thành viên được lĩnh hộ thì theo yêu cầu của thành viên có quyền lĩnh hộ, chủ hộ phải giao các phần hộ đã thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có”*. Do không trả được tiền nợ biếu nên ngày 02/03/2016, giữa bà Th và bà B đã đối chiếu sổ biếu, sau khi khấu trừ tiền lãi của tiền biếu, tiền bà B đã trả, số tiền còn lại bà B viết giấy nợ bà Th là 48.081.000 đồng và hẹn một năm trả cho bà Th số tiền 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng từ khi viết giấy nhận nợ đến nay bà B không thực hiện đúng như đã thỏa thuận, nên đã vi phạm nghĩa vụ. Do vậy, bà Th khởi kiện yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả lại số tiền 48.081.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, việc bà B vay tổ chức cho nhiều người tham gia chơi biếu trong đó có bà Th, tại thời điểm đó ông Lê M chồng bà B còn sống, nay ông Lê M đã chết (chết ngày 7/8/2016), nhưng bà Th không có tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền bà B hưởng lợi từ việc làm chủ của các dây biếu vào mục đích để đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình, hơn nữa bà Th cũng thừa nhận ông Lê M là chồng và các con của bà B, ông M không tham gia vào việc cầm cái biếu và không yêu cầu trả nợ. Mặt khác, số tiền bà B nợ bà Th là tiền chung của bà Th và ông Q, nên Hội đồng xét xử buộc bà B phải có nghĩa vụ trả số tiền 48.081.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Q.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn